

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2023/DS-ST
Ngày 10/8/2023
V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2023/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Tư H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Hoàng V**, sinh năm: 1988– Chủ hộ kinh doanh; địa chỉ: **ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1974; địa chỉ: **ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn ông **Trần Hoàng V** trình bày: Hộ kinh doanh của gia đình ông kinh doanh nhiều mặt hàng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, ông **Nguyễn Văn T** là khách hàng lâu năm mua vật tư nông nghiệp để sử dụng cho khoảng 65.000 m² đất, mua rồi trả và còn thiếu số tiền 30.000.000 đồng. Đến vụ **Đông X** 2021-2022 mua thêm và thiếu số tiền 66.509.000 đồng. Đến ngày 13/8/2022 hai bên chốt nợ với nhau, ông **T** còn thiếu của tôi số tiền 96.509.000 đồng. Tôi yêu cầu ông **T** rất nhiều lần nhưng ông **T** chỉ hứa mà không trả cho tôi mà nại với lý do

thuốc kém chất lượng gây thiệt hại cho ông. Nay tôi yêu cầu ông **T** trả cho **Hộ kinh doanh Tư H** số tiền 96.509.000 đồng (chín mươi sáu triệu năm trăm linh chín nghìn đồng) không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa ông **Nguyễn Văn T** thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp của **hộ kinh doanh T** do ông **Trần Hoàng V** làm chủ để canh tác lúa và thiếu nợ của ông **V** số tiền 96.509.000 đồng, sau khi đưa các sản phẩm vào sử dụng đã bị thiệt hại hư hỏng nặng, thu hoạch lúa bán với giá rẻ nên bị thiệt hại về kinh tế dẫn đến không có khả năng chi trả cho ông **V**. Khi sử dụng thuốc của **công ty B** cung cấp, hỗ trợ và hiện nay tôi đang yêu cầu **công ty B** bồi thường cho tôi nhưng công ty chưa đồng ý. Nay ông **V** khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền trên tôi đồng ý trả với điều kiện **công ty B** bồi thường thì tôi mới có tiền trả cho ông **V**.

Tại phiên tòa hôm nay ông **Trần Hoàng V** cho rằng việc ông **T** mua vật tư thiếu tiền chưa thanh toán nên ông mới khởi kiện, còn giữa ông **T** và **công ty B** thỏa thuận như thế nào thì ông không biết, ông sẽ hỗ trợ cho ông **T** số tiền 6.509.000 đồng, chỉ yêu cầu ông **T** trả 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung:

Hộ kinh doanh Tư H khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Văn T** trả khoản tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu là 96.509.000 đồng. Theo như ông **Trần Hoàng V** đại diện Hộ kinh doanh Tư H trình bày thì ông **T** mua vật tư nông nghiệp của ông từ nhiều năm trước, thiếu nhiều lần cộng dồn và hai bên kết toán nợ vào ngày 13/8/2022 nhưng việc ông **T** canh tác lúa bị thất và đổ lỗi cho sản phẩm thuốc của **công ty B** kém chất lượng, bán lúa không được giá nên không thanh toán tiền cho ông **V**.

Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa hai bên mua bán tài sản với nhau không lập thành văn bản, chỉ thỏa thuận miệng và ghi vào sổ nợ, giữa hai bên đã chốt nợ, ông **T** cũng ký nhận và thừa nhận còn nợ của ông **V** số tiền 96.509.000 đồng. Ông **T** cho rằng để chờ **công ty B** bồi thường thì mới trả tiền cho ông **T** được. Xét thấy việc ông **T** giao dịch mua bán với ông **V** và thừa nhận khoản nợ còn thiếu nên ông phải có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Còn đối với **công ty B** và ông **T** nếu có tranh chấp với nhau thì khởi kiện thành một vụ kiện khác.

Tại phiên tòa hôm nay ông **Trần Hoàng V** thấy rằng trong quá trình canh tác lúa, ông **T** có bị thiệt hại một phần do dùng thuốc không đúng liều lượng nên ông **V** đồng ý hỗ trợ cho ông **T** số tiền 6.509.000 đồng, còn lại 90.000.000 đồng ông **V** yêu cầu ông **T**

phải trả và không yêu cầu tính lãi. Việc ông **V** hỗ trợ cho ông **T** số tiền 6.509.000 đồng là tự nguyện, đồng thời ông **T** cũng xin được nhận số tiền trên nên ghi nhận.

Do đó, Áp dụng khoản 04 Điều 11, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Xử phạt ông **Nguyễn Văn T** trả cho **H** kinh doanh Tư H số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) ông **V** không yêu cầu tính lãi, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 01 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của **H** kinh doanh **Tư H** được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Ông **Nguyễn Văn T** phải chịu án phí giá ngạch là: 90.000.000 đồng x 5% = 4.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 11, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **H** kinh doanh Tư H đối với ông **Nguyễn Văn T**.

2. Xử phạt ông **Nguyễn Văn T** trả cho **H** kinh doanh Tư H số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3-Về án phí: Hoàn trả lại cho **H** kinh doanh Tư H số tiền tạm ứng án phí là: 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 7982 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông **Nguyễn Văn T** phải chịu án phí dân sự giá ngạch là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/8/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên